

KẾ HOẠCH

**quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023
của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục
nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là *Chỉ thị số 21-CT/TW*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai sâu rộng nội dung Chỉ thị số 21-CT/TW, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền, sự phối hợp thực hiện của mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp, cộng đồng doanh nghiệp để đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp.

3. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW phải được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm; là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng nguồn lao động gắn với nhu cầu của thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang; tạo bước đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, phù hợp với các định hướng có liên quan và điều kiện thực tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phân đầu đến năm 2025: Có trên 40% học sinh tốt nghiệp THCS (đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%) tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; 45% học sinh tốt nghiệp THPT (đối với các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 35%) tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ hoặc công nhận kết quả đào tạo đạt 35%; trong đó đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho trên 40% lực lượng lao động. Toàn tỉnh có trên 50 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; trong đó có tối thiểu 02 trường cao đẳng là trường chất lượng cao, có năng lực đào tạo các ngành nghề được các nước trong khu vực ASEAN hoặc quốc tế công nhận (Trường Cao đẳng Công nghệ Việt - Hàn Bắc Giang và Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp). Các trường có nghề được đầu tư trọng điểm đảm bảo đầu ra đào tạo theo chuẩn quốc gia và khu vực.

2.2. Phân đầu đến năm 2030: Có trên 50% học sinh tốt nghiệp trung học tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ hoặc công nhận kết quả đào tạo đạt trên 40%; trong đó đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng trên 50% lực lượng lao động. Có ít nhất 01 trường cao đẳng chất lượng cao đủ năng lực thực hiện chức năng trung tâm vùng.

2.3. Phân đầu đến năm 2045: Có trên 55% học sinh tốt nghiệp trung học tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ hoặc công nhận kết quả đào tạo đạt trên 50%. Có ít nhất 01 trường cao đẳng chất lượng cao đủ năng lực thực hiện chức năng trung tâm quốc gia; có ngành, nghề trọng điểm có năng lực cạnh tranh trong khu vực ASEAN và thế giới; chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề cao của nước phát triển, đạt trình độ tiên tiến của thế giới.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về giáo dục nghề nghiệp

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp, trọng tâm là Chỉ thị số 21-CT/TW; qua đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng, Nhà nước; khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục nghề nghiệp trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tạo việc làm bền vững cho người lao động và thế hệ trẻ. Đồng thời, tạo sự

chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc học nghề, kỹ năng nghề trong tiếp cận việc làm, nâng cao thu nhập và cơ hội học tập suốt đời. Qua đó, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

Cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, các cơ chế, chính sách của Trung ương về công tác giáo dục nghề nghiệp phù hợp với định hướng, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tình hình thực tế của địa phương. Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; công tác đào tạo nghề và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chất lượng nguồn lao động của tỉnh Bắc Giang đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

2. Rà soát, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác giáo dục nghề nghiệp

Trên cơ sở thực tiễn công tác quản lý, các cơ quan chức năng của tỉnh thường xuyên rà soát, bổ sung các cơ chế chính sách của địa phương; đồng thời kiến nghị bổ sung, hoàn thiện pháp luật liên quan đến công tác giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng.

Kịp thời triển khai đầy đủ, đồng bộ các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề cho người lao động từ các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của tỉnh. Tôn vinh người lao động có kỹ năng, tay nghề cao, nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp tiêu biểu có nhiều cống hiến cho sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp; đẩy nhanh lộ trình phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp; ưu tiên đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế. Có chính sách khuyến khích học sinh khá, giỏi trung học cơ sở, trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác giáo dục nghề nghiệp

Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý theo Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hoá, hiện đại hoá, có phân tầng chất lượng, gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động. Chú trọng các ngành, nghề, lĩnh vực đào tạo có thể mạnh gắn với nhu cầu thị trường lao động. Phát triển giáo dục nghề nghiệp ở nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo; ưu tiên quỹ đất

sạch dành cho giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tư nhân, có vốn đầu tư nước ngoài. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào quản lý nhà nước trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và giới thiệu việc làm.

Tăng cường công tác hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông, thực hiện tốt việc phân luồng, tăng tỷ lệ học sinh sau trung học cơ sở vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện vừa đào tạo nghề vừa dạy văn hoá tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để học sinh tốt nghiệp vừa có bằng trung học phổ thông vừa có bằng nghề bảo đảm chất lượng, có điều kiện tham gia thị trường lao động và cơ hội tiếp tục học tập, nâng cao trình độ. Tiếp tục triển khai, từng bước thực hiện giao quyền tự chủ cho các trường cao đẳng, trung cấp công lập thuộc tỉnh được tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tự chủ về tài chính.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện pháp luật về giáo dục nghề nghiệp, các chính sách cho người học, nhà giáo,...; kịp thời kiến nghị xử lý nghiêm cơ sở giáo dục nghề nghiệp vi phạm những quy định pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

4. Chuẩn hóa các điều kiện bảo đảm chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đánh giá theo chuẩn kỹ năng nghề quốc gia

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện các quy định về tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo. Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp hàng năm theo quy định; bảo đảm chất lượng chuẩn đầu ra của từng ngành, nghề đào tạo theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đào tạo, quản trị nhà trường.

Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm "học đi đôi với hành"; nâng cấp và chuẩn hoá cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, người dạy nghề, chuyên gia cho các ngành, nghề trọng điểm; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, chất lượng cao, tiếp cận chuẩn của các nước tiên tiến. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn,... Đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động; phát triển hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

5. Gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động và giải quyết việc làm

Nâng cao chất lượng hoạt động dự báo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu việc làm và nhu cầu đào tạo theo lĩnh vực, ngành

nghề, cấp trình độ đào tạo. Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp; xây dựng hệ thống dữ liệu về thông tin thị trường lao động, lao động qua đào tạo gắn với phân tích, dự báo và cung ứng dịch vụ thông tin thị trường lao động tỉnh Bắc Giang. Gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm sau đào tạo.

Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động liên kết, hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp từ khâu tuyển sinh, đào tạo đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Phát huy vai trò của các đơn vị sử dụng lao động, hiệp hội nghề nghiệp trong đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Hình thành mối quan hệ chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm nhằm hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp.

6. Ưu tiên ngân sách nhà nước và thúc đẩy xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho giáo dục nghề nghiệp

Tăng cường nguồn lực, ưu tiên ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách nhà nước cho giáo dục - đào tạo tương xứng với vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, nhất là cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn. Chuyển nhanh cơ chế cấp phát ngân sách sang đặt hàng, giao nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Các cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan chuyên môn nâng cao hiệu quả, chất lượng thu hút các dự án đầu tư của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; ưu tiên thu hút các dự án đầu tư sử dụng nhiều lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật, doanh nghiệp đầu tư sản xuất, có cam kết chuyển giao công nghệ tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, phát triển nguồn nhân lực.

Đẩy mạnh xã hội hoá, nghiên cứu hình thức hợp tác công - tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Thúc đẩy liên kết, hợp tác với doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp như: Xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập; tham gia nghiên cứu khoa học; ứng dụng công nghệ mới. Bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập.

7. Hội nhập quốc gia và quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp

Chủ động, tích cực hội nhập quốc gia và quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo với các địa phương, các cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao trong nước và nước ngoài; tranh thủ các nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đưa hệ thống giáo dục

nghề nghiệp tiếp cận với tri thức, kỹ năng, mô hình, quản lý giáo dục mới, nâng cao năng lực hệ thống giáo dục nghề nghiệp của tỉnh.

Tiếp thu kinh nghiệm trong nước và quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp. Tích cực tham gia và từng bước nâng cao kết quả tham gia các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia, khu vực và quốc tế.

Đẩy mạnh liên kết, hợp tác đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh với các trường đại học, tổ chức, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong nước và nước ngoài để nâng cao chất lượng đào tạo nghề của tỉnh.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh rà soát các văn bản đã ban hành có liên quan, đồng thời bám sát nội dung Chỉ thị số 21-CT/TW, Kế hoạch này và chỉ đạo của Chính phủ để tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thành việc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, bảo đảm phù hợp thực tiễn; phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan; xong trong **tháng 8/2023**.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch này đến đối tượng liên quan bằng hình thức phù hợp.

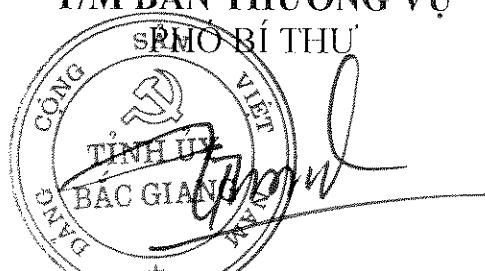
3. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh, huyện ủy, thành ủy, mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt nội dung Chỉ thị số 21-CT/TW đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân, đồng thời triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch này bằng hình thức phù hợp; xong trong **tháng 9/2023**.

4. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến hỗ trợ, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh.

5. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các cơ quan Trung ương theo yêu cầu.

Nơi nhận: 

- Ban Bí thư,
- Ban Tuyên giáo Trung ương, (báo cáo)
- Ban cán sự đảng Bộ LĐTB&XH,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, cơ quan, ban, ngành, Ủy ban
- MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy: CVP, PCVPTH, KTXH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
SƠ MÔ BÍ THƯ

Lê Thị Thu Hồng